

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/05/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2+PPD	7:25	13+9	0+0		4+18	0+0	
2		P4+TTC2	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
3		P1+P2+CTK3	7:25	6+8+8	0+0+0		6+8+8	0+0+0	
4		AMD+P5+BK5	7:25	6+12+4	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
5		BK8+P3	7:25	7+15	0+0		4+16	0+0	
6		TD5+P2	9:25	22	0		22	0	
7		P1	9:25	22	0		22	0	
8		P4+P8+RP2	9:25	19+3+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	
9		P8+P7	9:25	10+12	0+0		4+18	0+0	
10		P9+P4+JS2	9:25	7+15+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
11		TD1+AMD	11:25	4+17	0+0		2+20	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2017	TO: JS2 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Văn - DUONG - DKHÁNH	ETA: 09:10
xanh-1			

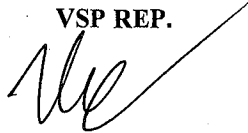
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THO	JS2	50	1	5		90	KHAITHAC	Vietnamese
2	TRAN VAN TUNG	JS2	65	1	3		60	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGO ĐỨC HAI	JS2	51	1	2	73	60	KHAITHAC	Vietnamese
4	FIRSOV	JS2	53	1	5		90	ANTOAN	Russian
5	TRAN VAN CU	JS2	66	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH HAI	JS2	64	1	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHAM VAN HUU	JS2	52	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
8	HAN ĐAI HAO	JS2	55	1	14		78	DVL	Vietnamese
9	TRAN VIET HO	JS2	58	1	12		70	DVL	Vietnamese
10	PHAN ĐANG TUAN	JS2	57	1	10		57	DVL	Vietnamese
11	ĐANG VĂN CHUNG	JS2	56	1	15		70	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG SINH	JS2	59	1	8		60	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC AN	JS2	54	1	5		55	PSV	Vietnamese
14	VU THE LIEN	PPD	65	1	8		60	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TRONH HIEU	PPD	63	1	5		62	PSV	Vietnamese
16	PHAN THANH HAI	PPD	61	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	QUACH SY TY	PPD	66	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	PHAM VAN GIANG	PPD	62	1	10		60	PSV	Vietnamese
19	TRAN LE VIET	PPD	64	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN MINH DONG	PPD	67	1	5	20	70	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN ĐUC TRONH	PPD	60	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	HOANG VAN TRONH	PPD	68	1	5		100	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

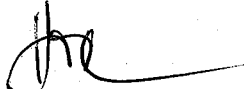
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	13	13	96	895	73	4		
2	PPD	9	9	53	610	20	18		
TOTAL		22	22	149	1.505	93	22		
WEIGHT KG				149	1.505	93			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

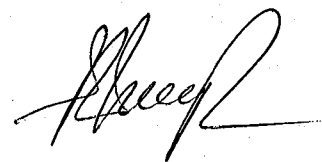
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29-May-17	TO: P4 - TTC2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - HÙNG - Luy - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MARZIEV	P4	11	1	9	90	81	KHAITHAC	Russian
2	PHẠM VĂN MAI	P4	18	1	6		71	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG	P4	20	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
4	LƯƠNG VĂN THỨC	P4	15	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
5	LE XUAN TINH	P4	27	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐINH ĐỨC THIÊN	P4	17	1	19		59	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN VAN NGO	P4	19	1	4		55	YTE	Vietnamese
8	ĐANG HỒNG VIỆT	P4	14	1	6		54	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH KHOA	P4	02	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	PHAN SĨ TUÂN	P4	01	1	3		59	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHAN ANH ĐỨC	P4	07	1	4		85	KHAITHAC	Vietnamese
12	TRẦN MINH CHÂU	P4	10	1	10		85	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	P4	09	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN BÌNH	P4					65	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	12-13	2	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	LAM VĂN PHÚC	P4	26	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	P4	03	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
18	BUI THANH CAM	P4	16	1	7		77	KHAITHAC	Vietnamese
19	ĐINH VĂN TOÀN	P4	08	1	4		59	KHAITHAC	Vietnamese
20	LAM XUAN HAI	P4	06	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
21	TRƯƠNG ĐÌNH MINH	P4	04	1	3		62	KHAITHAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC MINH	P4	05	1	2		69	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	22	133	1.509	90	17		
2	TTC2	0	0	0	0	10	5		
TOTAL		22	22	133	1.509	100	22		
WEIGHT KG				133	1.509	100			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2017	TO: P1 - P2 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - VThắng - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AHAHBEB.A.B.	P1	12	1	12		112	KHAITHAC	Russian
2	ĐINH TIEN DUNG	P1	08	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
3	PHAN TAT THANG	P1	09	1	5		65	YTE	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG KHA	P1	14	1	12		74	KHAITHAC	Vietnamese
5	HOANG VIET THUAN	P1	13	1	7		66	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN ĐUC THANG	P1	10-11	2	14		69	KHAITHAC	Vietnamese
7	VÔ DUY TOAN	P2	55	1	4		64	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG DUNG	P2	56	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN ĐANG	P2	54	1	8		73	KHAITHAC	Vietnamese
10	DƯƠNG XUAN ĐIỆP	P2	53	1	8		45	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH NAM	P2	51	1	5		64	KHAITHAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC HUNG	P2	52	1	9		67	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THIỆN	P2	58	1	7		70	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET DUNG	P2					70	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN BA LAM	P2	57	1	3		55	KH- THAC	Vietnamese
16	HO CONG ANH	P2	59	1	5		63	KH- THAC	Vietnamese
17	PHAN VĂN TUẤN	CTK3	96	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	30	1	3		65	PSV	Vietnamese
19	VƯƠNG ĐINH ĐÔNG	CTK3	48	1	5	30	80	PSV	Vietnamese
20	PHAM HUU ANH	CTK3	51	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	HOANG MINH TIEN	CTK3	50	1	7		60	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	49	1	6		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	6	7	56	451	0	6		
2	P2	10	9	54	640	0	8		
3	CTK3	6	6	31	387	30	8		
TOTAL		22	22	141	1.478	30	22		
WEIGHT KG				141	1.478	30			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2017	TO: AMD - P5 - BK5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO -	ETA: 09:35
TRANG-1A		T.Hiếu	

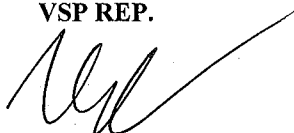
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PETE BALL	AMD	26-27	2	18		113	BAB	S.African
2	NGUYEN VAN HAI	AMD	30	1	12		63	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG DUNG	AMD	33	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH KHANH	AMD	31-32	2	11	20	60	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHAM THANH BINH (PVDI)	AMD	25	1	4		80	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRAN QUANG THANH (VSP)	AMD	28-29	2	9		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHAM TUAN VIET	P5	12	1	15		88	CC9	Vietnamese
8	NGUYEN LY HUONG	P5	03	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET HUNG	P5	05	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
10	TONG XUAN SINH	P5					60	KHAITHAC	Vietnamese
11	VO LUAN	P5	04	1	5	30	60	KHAITHAC	Vietnamese
12	LE VAN TOAN	P5	15	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NGOC	P5	08	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN MINH	P5	09	1	7		82	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUNG BAY	P5	06-07	2	11		65	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRAN CAO MANH	P5	10	1	6		66	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN MAI CUONG	P5					60	PSV	Vietnamese
18	LE XUAN TINH	P5	11	1	6		70	PSV	Vietnamese
19	PHAM VAN TAP	BK5	96	1	5		63	KHAITHAC	Vietnamese
20	DOAN VAN TRINH	BK5	94	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
21	TRAN MANH CUONG	BK5	97	1	3	40	70	KHAITHAC	Vietnamese
22	TRINH HUU TU	BK5	95	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

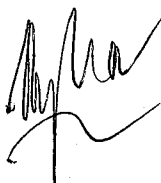
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	6	9	64	456	20	5		
2	P5	12	11	70	826	30	11		
3	BK5	4	4	18	268	40	6		
TOTAL		22	24	152	1.550	90	22		
WEIGHT KG				152	1.550	90			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29-May-17	TO: BK8 - P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LBình - TTrung - Năm -	ETA: 09:30
NAU-1		HUY	

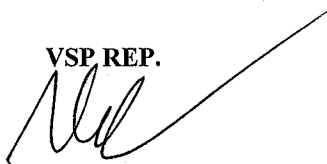
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI HAI HA	BK8	70	1	4		59	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGO VAN MAY	BK8	71	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
3	LUU ĐỨC TUAN	BK8	66	1	4		80	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LINH	BK8	72	1	14		75	DVL	Vietnamese
5	CU NGOC HONG	BK8	68	1	10	50	77	DVL	Vietnamese
6	VO XUAN THIEU	BK8	69	1	14		65	DVL	Vietnamese
7	LE VAN THINH	BK8	67	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	LE NGOC VE	P3	11-12	2	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	BUI VAN THANH	P3	57	1	5		57	KHAITHAC	Vietnamese
10	LAM TUAN KHAI	P3	53	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC XUAN	P3	19	1	7		56	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN KIM SON	P3	96-97	2	13		67	KHAITHAC	Vietnamese
13	BUI TUAN DAT	P3	91	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
14	CHAU DINH TU	P3	98	1	13		70	KHAITHAC	Vietnamese
15	TRAN CONG THANH	P3	99	1	6		57	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN VINH	P3	18	1	13		88	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN THANH DANH	P3	13	1	5		55	CODIEN	Vietnamese
18	VU DINH NAM	P3	16-17	2	15		57	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN HONG QUAN	P3	14-15	2	17		77	CODIEN	Vietnamese
20	TRAN VAN VIET B	P3	300	1	3		57	GETRACO	Vietnamese
21	VU MANH THANG	P3	59	1	7		73	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN CANH HIEN	P3	10	1	5		58	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

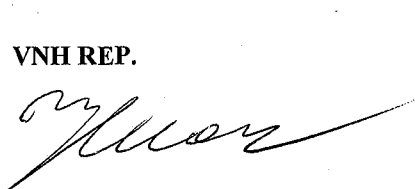
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	7	7	58	488	50	4		
2	P3	15	19	129	974	0	16		
TOTAL		22	26	187	1.462	50	20		
WEIGHT KG				187	1.462	50			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

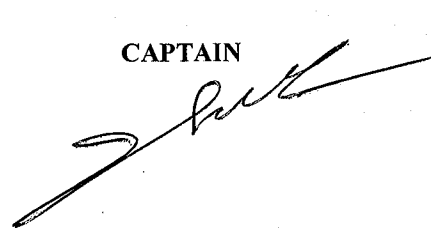
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29-May-17	TO: TD5 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - DKHÁNH	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGHIEM XUAN VIET	TD5	18	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
2	ZHIGALO	TD5	19	1	10		90	KHOAN	Russian
3	TRẦN XUÂN TÂN	P2	81	1	5	20	67	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	86-87	2	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
5	LÊ ANH VŨ	P2	71	1	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
6	LÊ MẠNH THẮNG	P2	60-63	4	18		65	KHAITHAC	Vietnamese
7	HỒ HUY QUYNH	P2					67	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG HAI	P2	80	1	8		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HA	P2	82	1	4		60	KHAITHAC	Vietnamese
10	ĐOÀN MINH XANH	P2	68	1	3		56	KHAITHAC	Vietnamese
11	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	64	1	5		84	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN PHONG	P2	79	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUYẾT CHIẾN	P2	78	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
14	HỒ CHÈ LINH	P2	77	1	7		78	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHAM THANH HIEN	P2	72	1	5		78	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRỌNG KHÔI	P2	85	1	7		60	KHAITHAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN NAM	P2	67	1	4		72	KHAITHAC	Vietnamese
18	HOANG TÂN QUÂN	P2	83-84	2	15		71	KHAITHAC	Vietnamese
19	HOANG VĂN SƠN	P2	65-66	2	20		64	KHAITHAC	Vietnamese
20	LÊ CÔNG LƯU	P2	69-70	2	17		69	KHAITHAC	Vietnamese
21	PHAM HỒNG THAI	P2	73	1	5		65	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN THANH NAM	P2	75-76	2	10		59	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	2	2	18	150	0	0		
2	P2	20	27	163	1.355	20	22		
TOTAL		22	29	181	1.505	20	22		
WEIGHT KG				181	1.505	20			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

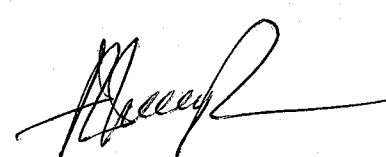
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2017	TO: P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - HÙNG - Luy - Toàn	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG CÔNG LÝ	P1	24	1	5		78	KHAITHAC	Vietnamese
2	LE NGOC HAI	P1	23	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN THE VINH	P1	35	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUY HUNG	P1	36-37	2	15		72	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHẠM BA NGÂN	P1	16	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	ĐO XUAN CHUONG	P1	15	1	7		80	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHAM ANH SON	P1	27-28	2	8		67	KHAITHAC	Vietnamese
8	BACH ANH TUAN	P1	31	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	LE KIEN TRUNG	P1	17	1	2		76	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THUY	P1	18	1	4		72	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRAN VAN PHIEN	P1	34	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
12	VU NAM CUONG	P1	20	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	VO HONG HAI	P1	19	1	8		60	KHAITHAC	Vietnamese
14	TRUONG DINH KHUE	P1	22	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THUY	P1	38	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
16	LE DINH PHUC	P1	32	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
17	PHAM VAN THANG	P1	21	1	5		50	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYEN LONG BIEN	P1	26	1	5		80	KHAITHAC	Vietnamese
19	TRAN THAI BINH	P1	29	1	4		60	KHAITHAC	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	30	1	4		67	KHAITHAC	Vietnamese
21	TRAN HOANG NHAN	P1	25	1	3		60	KHAITHAC	Vietnamese
22	TRAN VIET LY	P1	33	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	24	113	1.505	0	22		
TOTAL		22	24	113	1.505	0	22		
WEIGHT KG				113	1.505	0			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2017	TO: P4 - P8 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - VThắng - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

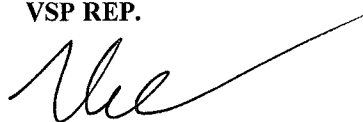
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG TÍNH	P4	28	1	6		61	KHAITHAC	Vietnamese
2	HOANG PHUONG	P4	43-44	2	11		81	NIPI	Vietnamese
3	HOANG KHÁC DƯ	P4	30	1	5		66	KHAITHAC	Vietnamese
4	PHAN THANH SƠN	P4	45	1	6		74	KHAITHAC	Vietnamese
5	VLASOV A.M.	P4	46	1	10		103	KHAITHAC	Russian
6	ĐAO MINH TUẤN	P4	40	1	6		67	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU THANH	P4					67	KHAITHAC	Vietnamese
8	PHAM NGOC HUNG	P4	29	1	4		64	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN LE TUNG	P4	81	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRINH HOAI ĐỨC	P4	41	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
11	LÊ ANH TUẤN	P4	34	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN MINH TUNG	P4	36-37	2	12		74	CODIEN	Vietnamese
13	HOANG ĐỨC HAI	P4	33	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
14	HỒ CHIẾN THẮNG	P4	39	1	7		62	CODIEN	Vietnamese
15	HA MẠNH HOANG	P4	35	1	8		65	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LEM	P4	32	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CAO	P4	38	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN ANH SƠN	P4	42	1	10		65	KHI	Vietnamese
19	LUONG MANH DUONG	P4	48	1	5		63	KHI	Vietnamese
20	TRẦN THANH TUNG	P8	75	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ THANH HÀ	P8	73	1	11		59	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN VĂN BAO	P8	74	1	9		50	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	20	133	1.312	0	0		
2	P8	3	3	25	184	0	19		
3	RP2	0	0	0	0	5	3		
TOTAL		22	23	158	1.496	5	22		
WEIGHT KG				158	1.496	5			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29-May-17	TO: P8 - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: LBinh - TTrung - Năm -	ETA: 11:30
TRANG-2		HUY	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ẬU CƠ	P8	49	1	17		73	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG VAN VIEN	P8	45-46	2	17		77	XAYLAP	Vietnamese
3	LE XUAN TRUONG	P8	47	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM TUAN KHANH	P8	50	1	6		73	XAYLAP	Vietnamese
5	LE VAN TUNG	P8	99	1	7		58	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN ANH TU	P8	98	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG MINH HIEU	P8	97	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN ĐỨC CHUNG	P8	43-44	2	19		64	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN VANG	P8	48	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN VAN HANH	P8	96	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
11	LUONG QUOC VUONG	P7	13	1	2		77	KHAITHAC	Vietnamese
12	ĐINH HOAI NAM	P7	09-10	2	15		83	KHAITHAC	Vietnamese
13	MAI VAN SON	P7	05-06	2	10		59	KHAITHAC	Vietnamese
14	LE QUANG MINH	P7					77	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHẠM NGOC SON	P7	11	1	3	55	75	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRINH VAN PHUONG	P7					77	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN BAC	P7	04	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
18	DOAN DINH PHAC	P7	01	1	4		75	KHAITHAC	Vietnamese
19	LAM ĐANG GIANG	P7					80	KHAITHAC	Vietnamese
20	ĐAO TUAN CHU	P7	02	1	5		67	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN NHUAN	P7	07-08	2	17		53	PSV	Vietnamese
22	ĐO LY KHANH	P7	03	1	5		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	10	12	133	667	0	4		
2	P7	12	12	66	877	55	18		
TOTAL		22	24	199	1.544	55	22		
WEIGHT KG				199	1.544	55			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2017	TO: P9 - P4 - JS2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO - T.Hiếu	ETA: 11:35
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUẤN ANH	P9	35	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TRUYỀN	P9	39-40	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC HÙNG	P9	36	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	P9	37-38	2	16	68	70	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI CÔNG THANH	P9	43	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN HIỆU	P9	41-42	2	18		85	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM MINH ĐỨC	P9	34	1	6		80	PSV	Vietnamese
8	LÊ THANH TRUNG	P4	67	1	7		70	KHI	Vietnamese
9	NGO SY THANH	P4	68	1	7		85	KHI	Vietnamese
10	NG TRỌNG ĐẠI NGHĨA	P4	71	1	10		75	KHI	Vietnamese
11	ĐOÀN DUY HÙNG	P4	60	1	10		86	KHI	Vietnamese
12	ĐOÀN VIỆT ĐIỆP	P4	70	1	10		60	KHI	Vietnamese
13	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	P4	61	1	10		75	KHI	Vietnamese
14	BUI ĐĂNG TIỀN	P4	69	1	15		68	KHI	Vietnamese
15	PANKRATOV	P4	72	1	10		103	ANTOAN	Russian
16	VU VAN BAN	P4	62	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
17	LÂM QUANG QUY	P4	58	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG PHÚC	P4	63-64	2	16		58	XAYLAP	Vietnamese
19	HÀ ĐỨC TUNG	P4	59	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁC THO	P4	65-66	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐẶNG DUY HẠNH	P4	57	1	5		70	NIP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	7	10	87	510	68	0		
2	P4	14	16	155	995	0	17		
3	JS2	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	26	242	1.505	68	22		
WEIGHT KG				242	1.505	68			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29-May-17	TO: TD1 - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Vận - KHOÀN - DKHÁNH	ETA: 13:10
XANH-3			

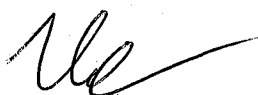
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG THAI SƠN	TD1	03	1	13		71	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VŨ QUỐC	TD1	04	1	9		64	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD1	02	1	17		57	DVL	Vietnamese
4	VŨ VĂN KHUÊ	TD1	01	1	10		57	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	60	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC HUY	AMD	61-62	2	6		105	KHAITHAC	Vietnamese
7	HOANG TRUNG KIEN	AMD	53	1	8		65	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	54	1	12		90	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HUNG	AMD	64-65	2	14		80	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TÍNH	AMD	63	1	8		64	KHAITHAC	Vietnamese
11	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	AMD	50	1	5	55	63	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HẠNG HAI	AMD	59	1	12		80	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN VINH (PVDI)	AMD	66	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	56-57	2	10		63	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYỄN KHÁC TOÀN	AMD	48-49	2	11		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	51	1	3		60	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRẦN ĐÌNH TÚ	AMD	47	1	8		75	KHAITHAC	Vietnamese
18	ĐÌNH QUANG THÀNH	AMD	67-68	2	15		67	KHAITHAC	Vietnamese
19	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	52	1	7		77	KHAITHAC	Vietnamese
20	LÊ THANH DANH	AMD	58	1	10		63	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HOANG	AMD	55	1	3		76	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	4	49	249	0	2		
2	AMD	17	22	143	1.223	55	20		
TOTAL		21	26	192	1.472	55	22		
WEIGHT KG				192	1.472	55			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

